TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 123/2017/HSST
Ngày: 16/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Đính
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên toà: ông Hoàng Minh Anh – Thư ký Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 133/2017/TLST-HS ngày 01/9/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2017/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN Đ** - sinh năm 1992. Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn T, Xã T, Thành phố H, Tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông: Lê Văn T và bà: Hoàng Thị B. Vợ: Hoàng Thị N. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Tạm giữ từ ngày 09/6/2017 đến ngày 12/6/2017. Tạm giam từ ngày 12/6/2017. Danh, chỉ bản số 261 ngày 10/6/2017 của công an huyện A. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Hoàng Phúc L, sinh năm 1989.
Trú tại: Thôn Y, Xã Q, Huyện N, Tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/7/2016, anh Hoàng Phúc L, sinh năm 1989, tạm trú tại Khu bê tông thôn C, xã H, huyện A, Hà Nội có đơn trình báo cơ quan công an huyện A về việc: Ngày 20/6/2016 anh L bị Lê Văn Đ, sinh năm 1992, quê ở thôn T, xã T, thành phố H dùng dao chém vào tay trái của anh gây thương tích. Anh L đề nghị giám định tỷ lệ thương tích và đề nghị xử lý đối tượng Lê Văn Đ theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở đơn trình báo, lời khai của người bị hại, kết hợp với các tài liệu điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ: Anh Hoàng Phúc L và chị Quách Thị H, sinh năm 1988, có hộ khẩu thường trú xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình thuê phòng trọ số 12 của gia đình bà Lê Thị M ở thôn C, xã H, huyện A, Hà Nội.

Cùng thuê tại khu trọ nhà bà M có Lê Văn Đ và chị Hoàng Thị N, là vợ Đ (Chị N gọi chị H là dì ruột) và anh Mai Văn Q, chị Mai Thị H, là chị ruột anh Q.

Khoảng 23 giờ ngày 20/6/2016, chị N nghe tin đồn anh L nói xấu vợ chồng chị N, nên một mình sang phòng trọ số 12 của vợ chồng anh L để nói chuyện thì thấy chị H1 đang ngồi nói chuyện với anh L và chị H. Chị N nói với anh L "chuyện của vợ chồng cháu, để vợ chồng cháu tự giải quyết". Anh L bực tức hỏi chị N "mày có phải vợ thằng Đ không". Chị N trả lời "Có". Anh L gọi anh Q sang phòng L hỏi xem hôm nay Đ có đi làm cùng Q không, thì anh Q nói không. Sau đó, anh L đi sang phòng trọ của vợ chồng Đ, mục đích để nói chuyện với Đ. Khi đi đến trước cửa phòng trọ của anh Q (phòng số 2), anh L gặp Đ. Hai người đứng nói chuyện về việc của vợ chồng Đ dẫn đến mâu thuẫn cãi, chửi nhau. Anh L bực tức dùng tay phải đấm 01 phát vào mặt Đ, làm Đ loạng choạng về phía sau. Đ chửi anh L "Đ.m ông, tôi làm gì mà ông đánh tôi". L chửi lại "Đ.m tao đánh chết mày". Thấy vậy, anh Q chạy đến can ngăn anh L. Sau đó, Đ chạy về phòng trọ của Đ lấy một con dao phay, cầm ở tay phải để chém anh L. Thấy Đ cầm dao, anh Q vào ôm Đ can ngăn, kéo Đ vào phòng trọ của Q nhưng không được. Đ chạy đến đầu dãy nhà trọ, thấy anh L đang đứng hút thuốc, Đ vung dao phay chém 01 nhát từ trên xuống dưới về phía người anh L, anh L giơ tay trái lên đỡ thì bị Đ chém một nhát trúng vào cẳng tay trái gây thương tích (làm chảy máu). Anh L sợ chạy ra đường, Đ đuổi anh L đến khu vực trước cửa hàng tạp hóa của gia đình ông Nguyễn Hữu T. Thấy Đ vẫn đuổi theo phía sau, anh L vỗ cửa hàng tạp hóa nhà ông T kêu cứu "Chú T ơi cứu cháu với". Ông T mở cửa ra thấy anh L bị thương tích chảy máu ở tay trái, Đ đứng cách vị trí anh L khoảng 05 m, anh L nói với ông T "Chú ơi thằng kia chém cháu", đồng thời chỉ về phía Đ. Sau đó, chị Hiền một mình điều khiển xe máy đến cửa hàng nhà ông T. Ông T lấy chiếc áo cũ để chị H băng bó vết thương cho anh L. chị H chở anh L đến Bệnh viện Nam Thăng Long cấp cứu, sau chuyển Bệnh viện Việt Đức điều trị.

Thấy ông T đi ra, Đ cầm con dao đi ra khu đất ruộng hoang phía sau nhà ông T vứt rồi đi bộ về khu trọ. Thấy Đ đi về, trên người không mặc áo, dính nhiều máu (từ vai xuống bụng) anh Q hỏi "Mày chém ông L cái nào chưa, chém vào chỗ nào". Đ nói "Mày thấy đấy, tao vừa ở phòng ra có biết gì đâu mà ông ý đánh tao, tao cay tao mới về lấy dao chém ông ý". Đúng lúc đó, ông T đi bộ đến khu trọ của bà M, gặp Đ đang nói chuyện với Q, ông T hỏi Đ "Sao mày chém nó". Đ trả lời "Bọn cháu vừa uống rượu xong, ông ấy chửi vợ cháu, lại đánh cháu, cháu tức quá cháu mới chém". Sau đó, Đ về phòng trọ tắm, thu dọn quần áo rồi bắt xe ô tô khách trốn về nhà tại thôn T, xã T, thành phố H. Sáng ngày 21/6/2016, Đ kể việc Đ dùng dao chém anh L gây thương tích cho bố mẹ Đ là ông Lê Văn T và bà Hoàng Thị B, rồi bỏ trốn khỏi địa phương.

Xác minh thương tích của anh Hoàng Phúc L tại Bệnh viện Nam Thăng Long ngày 29/6/2017 xác định: Khoảng 23 giờ ngày 20/6/2016, Hoàng Phúc L vào bệnh viện cấp cứu, 01 vết thương cánh tay trái, chảy nhiều máu, dài khoảng 10cm, sâu khoảng 05cm, cánh tay lủng lẳng. Bệnh viện đã băng ép cầm máu, chưa kịp làm hồ sơ bệnh án thì bệnh nhân tự ý bỏ đi.

Trích sao bệnh án số 2261/16/KHTH ngày 01/7/2016 của Bệnh viện Việt Đức xác định: Vào viện ngày 21/6/2016, ra viện ngày 27/6/2016, thương tích

của Hoàng Phúc L: Vết thương 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái 10x15cm gọn; gãy hở 2 xương cẳng tay, đứt khối cơ duỗi, tổn thương nhánh sâu thần kinh quay.

Ngày 06/7/2016, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật của anh L. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 474 ngày 08/9/2016 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận thương tích của anh Hoàng Phúc L tại thời điểm giám định như sau:

- Các sẹo vết thương, vết mổ: 08%.

- Gãy 2 xương cẳng tay nhiều mảnh vụn, đã phẫu thuật kết hợp xương, trục thẳng: 15%.

- Tổn thương không hoàn toàn nhánh thần kinh quay bên trái (Tạm thời): 11%.

Theo dõi tổn thương nhánh cảm giác thần kinh trụ trái đề nghị giám định bổ sung sau khi đã rút phương tiện kết hợp xương.

Nhiều khả năng thương tích do vật sắc gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 30% (Ba mươi phần trăm), tính theo phương pháp cộng lùi.

Đến ngày 15/3/2017, anh Hoàng Phúc L đến Bệnh viện Việt Đức mổ để rút phương tiện kết hợp xương. Trích sao bệnh án số 2587/17/KHTH ngày 22/6/2017 của Bệnh viện Việt Đức xác định: Vào viện ngày 15/3/2017, ra viện ngày 20/3/2017, thương tích của Hoàng Phúc L: Hạn chế vận động cẳng tay trái. Khớp giả xương trụ trái. Mổ chuẩn bị: Kết hợp xương nẹp vis xương trụ trái, ghép xương chậu tự thân.

Ngày 30/6/2017, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung tổn hại sức khỏe của anh L. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích (bổ sung) số 665 ngày 03/8/2017 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận bổ sung thương tích của anh Hoàng Phúc L tại thời điểm giám định:

- Gãy 2 xương cẳng tay nhiều mảnh vụn. Di chứng khớp giả xương trụ trái đã phẫu thuật ghép xương (thay thế mục 2 phần IV tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 474 ngày 08/9/2016 của Trung tâm pháp y Hà Nội), đã phẫu thuật kết hợp xương, trục thẳng: 26%.

- Tổn thương gân cơ cẳng tay trái đã khâu nối hiện còn ảnh hưởng vận động khớp cổ tay mức độ nhẹ: 05%.

- Các tổn thương khác giữ nguyên trong bản kết luận số 474/TTPY ngày 08/9/2016 của Trung tâm pháp y Hà Nội (Các vết thương, vết mổ 08%; Tổn thương không hoàn toàn nhánh thần kinh quay bên trái 11%)

Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 42% (Bốn mươi hai phần trăm) tính theo phương pháp cộng lùi.

Về phần dân sự: Anh Hoàng Phúc L yêu cầu Lê Văn Đ phải bồi thường tổng số tiền 50.000.000 đồng, cụ thể:

+ Tiền viện phí, tiền thuốc (có hóa đơn): 25.673.000 đồng.

+ Tiền anh L mất thu nhập trong thời gian nằm viện (13 ngày): 2.600.000 đồng.

+ Tiền chị H (vợ anh L) mất thu nhập do phải chăm sóc anh L trong quá trình nằm viện: 2.600.000 đồng.

+ Chi phí sinh hoạt của vợ chồng anh L, chị H trong những ngày nằm viện: 2.000.000 đồng (không có hóa đơn).

+ Chi phí đi lại (xe khách, xe ôm) của anh L, chị H trong quá trình điều trị thương tích: 2.000.000 đồng (không có hóa đơn).

+ Tiền bồi thường tổn hại sức khỏe: 15.127.000 đồng.

Đối với con dao Lê Văn Đ sử dụng gây thương tích cho anh L là dao của vợ chồng Đ sử dụng hàng ngày. Đ khai: Dao dài khoảng 40 cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi dao rộng khoảng 07 cm, mũi dao vuông. Sau khi gây thương tích cho anh L, Lê Văn Đ vứt dao xuống khu đất ruộng bỏ hoang sau nhà ông Tám. Cơ quan điều tra đã dẫn giải Đ xác định địa điểm và truy tìm nhưng không thấy.

Quá trình điều tra Lê Văn Đ bỏ trốn, ngày 07/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra, công an huyện A ra quyết định truy nã. Ngày 09/6/2017, Lê Văn Đ bị bắt giữ theo quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra Lê Văn Đ khai nhận hành vi phù hợp tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với việc Hoàng Phúc L đấm một phát vào mặt Lê Văn Đ, Đ xác định bị đau, không có thương tích gì, Lê Văn Đ từ chối khám thương, từ chối giám định tỷ lệ thương tích và không có đề nghị gì.

Tại cáo trạng số 123/VKS-HS ngày 29 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội đã truy tố Lê Văn Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt: Lê Văn Đ với mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về phần dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh L và bị cáo: Lê Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường cho anh Hoàng Phúc L 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung :

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được: Khoảng 23 giờ ngày 20/6/2016, tại khu trọ nhà bà Lê Thị Minh ở thôn C, xã H, huyện A, Hà Nội, giữa anh Hoàng Phúc L và Lê Văn Đ có xảy ra mâu thuẫn. Anh L dùng tay đấm vào mặt Đ, do bực tức vì bị đánh nên Lê Văn Đ chạy về phòng trọ lấy dao và có hành vi dùng dao chém vào tay trái của anh Hoàng Phúc L gây thương tích làm tổn hại 42 % sức khỏe. Vì vậy đủ cơ sở kết luận Lê Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích". Hành vi dùng hung khí nguy hiểm (dao) trực tiếp chém làm anh L bị tổn hại 42% sức khỏe mà bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng nên cần áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với bị cáo là phù hợp pháp luật. Điều khoản này quy định hình phạt tù từ 05 năm đến 15 năm.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do coi thường sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra. Chính vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dụng riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xét: bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đó là tình tiết để có thể giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[2] Về phần bồi thường dân sự:

Trong quá trình điều tra, anh Hoàng Phúc L yêu cầu Lê Văn Đ phải bồi thường tổng số tiền 50.000.000 đồng, gồm:

+ Tiền viện phí, tiền thuốc (có hóa đơn): 25.673.000 đồng.

+ Tiền anh L mất thu nhập trong thời gian nằm viện (13 ngày): 2.600.000 đồng.

+ Tiền chị Hiền (vợ anh L) mất thu nhập do phải chăm sóc anh L trong quá trình nằm viện: 2.600.000 đồng.

+ Chi phí sinh hoạt của vợ chồng anh L, chị Hiền trong những ngày nằm viện: 2.000.000 đồng (không có hóa đơn).

+ Chi phí đi lại (xe khách, xe ôm) của anh L, chị Hiền trong quá trình điều trị thương tích: 2.000.000 đồng (không có hóa đơn).

+ Tiền bồi thường tổn hại sức khỏe: 15.127.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh L và bị cáo thỏa thuận: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh L tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Ngoài ra anh L không còn yêu cầu gì khác về phần bồi thường dân sự. Sự thỏa thuận của anh L và Lê Văn Đ là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên được ghi nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung công quỹ nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo *Lê Văn Đ* phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt: *Lê Văn Đ 06 (Sáu) năm* tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 6 năm 2017.

- Áp dụng các Điều 584, 585, 589, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 76, 99, 231, 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

+ Ghi nhận sự thỏa thuận của Lê Văn Đ và anh Hoàng Phúc L: Lê Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường cho anh Hoàng Phúc L số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng).

+ Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành án đối với khoản tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án**.**

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Vân

<u>Nơi nhận:</u>
- *VKSND huyện A.*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Công an huyện A.*
- *Lưu hồ sơ.*